



ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TỔNG QUÁT

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (Tiếng Việt): QUÂN SỰ CHUNG (GD QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH 3)

Tên học phần tiếng Anh: Defense and security education 3

Mã học phần: 0101001673. **Mã tự quản:** 16 20 0 006

Thuộc khối kiến thức: Giáo dục đại cương

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Giáo dục Quốc phòng và an ninh, Khoa Giáo dục Thể chất và Quốc phòng an ninh

Số tín chỉ: 1 (1,0,2)

Phân bố thời gian:

- Tổng số tiết: 30 tiết.
- Số tiết lý thuyết: 14 tiết.
- Số tiết thực hành: 16 tiết.
- Số tiết tự học: 60 tiết.

Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần trước: Giáo dục Quốc phòng an ninh 1 và 2
- Học phần song hành: Giáo dục Quốc phòng an ninh 1 và 2

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

STT [1]	Họ và tên [2]	Email [3]	Đơn vị công tác [4]
1	Đại tá Đặng Bê	bed@hufi.edu.vn	Khoa GD Thể chất và Quốc phòng an ninh - HUFİ
2	Đại tá Nguyễn Ngọc Kiệm	kiemnn@hufi.edu.vn	
3	Đại tá Hoàng Mạnh Tiến	tienhm@hufi.edu.vn	
4	Đại tá, ThS. Châu Thời	thoic@hufi.edu.vn	
5	Đại tá, ThS. Hồ Sĩ Năm	namhs@hufi.edu.vn	
6	Thượng tá Phạm Xuân Khánh	khanhpx@hufi.edu.vn	
7	Thượng tá Hoàng Văn Luân	luanhv@hufi.edu.vn	
8	Thượng úy, ThS. Bùi Minh Thuận	thuanbm@hufi.edu.vn	
9	Trung úy Nguyễn Văn Hòa	hoanv@hufi.edu.vn	
10	Đại tá Lê Xuân Đảo	daolx@hufi.edu.vn	Trường Quân sự Quân khu 7
11	Đại tá Trần Văn Thanh	thanhtv@hufi.edu.vn	



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
KHOA GD THỂ CHẤT VÀ QUỐC PHÒNG-AN NINH

Mã hoá:BM/P.ĐT/03/01
Ban hành lần: 07
Hiệu lực từ ngày: 01-03-2014
Trang/tổng số trang:2/13

STT [1]	Họ và tên [2]	Email [3]	Đơn vị công tác [4]
12	Đại tá Trần Doãn Việt	viettd@hufv.edu.vn	
13	Trung tá Trần Ngọc Cảnh	canhtn@hufv.edu.vn	Trường Sĩ quan Kỹ thuật Quân sự (Vin-hem-Pích)
14	Thiếu tá Nguyễn Quế Diệu	dieunq@hufv.edu.vn	
15	Đại úy Nguyễn Văn Kỳ	kynv@hufv.edu.vn	

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần 3. Quân sự chung gồm các nội dung: Các chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần; các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại. Hiểu biết các quân, binh chủng trong quân đội; Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự; Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao và Ba môn quân sự phối hợp.

4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	Thực hành các chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần của đơn vị quân đội	PLO2.1	3
G2	Thực hiện nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại	PLO2.1	3
G3	Phân biệt các quân, binh chủng chiến đấu trong quân đội	PLO2.1	2
G4	Thực hiện các động tác đội ngũ từng người có súng	PLO2.1	3
G5	Sử dụng bản đồ địa hình quân sự	PLO2.1	3
G6	Luyện tập cho sinh viên cách phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao	PLO2.1	3
G7	Vận dụng kỹ thuật tham gia Ba môn quân sự phối hợp	PLO2.1	3
G8	Hình thành thái độ đúng đắn, lập trường chính trị vững vàng, ý thức bảo vệ Tổ quốc.	PLO6	3
G9	Yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc; trân quý và tiếp nối truyền thống bất khuất của ông cha. Xác định trách nhiệm công dân với Tổ quốc	PLO12	3



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
KHOA GD THỂ CHẤT VÀ QUỐC PHÒNG-AN NINH

Mã hoá:BM/P.ĐT/03/01
Ban hành lần: 07
Hiệu lực từ ngày: 01-03-2014
Trang/tổng số trang:3/13

5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Mục tiêu học phần [1]	Chuẩn đầu ra học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	CLO1.1	Thực hành tốt các chế độ làm việc	3
	CLO1.2	Thực hiện đúng trật tự nội vụ, nề nếp	3
	CLO1.3	Xây dựng ý thức kỷ luật, tinh thần tập thể	3
G2	CLO2.1	Chấp hành nề nếp chính quy, kỷ luật	3
	CLO2.2	Thực hiện xanh, sạch, đẹp và an toàn nơi đóng quân	3
G3	CLO3	Phân biệt các quân, binh chủng chiến đấu	2
G4	CLO4.1	Thực hành động tác khám súng, mang súng	3
	CLO4.2	Thực hiện động tác đặt súng, lấy súng, chỉnh quai và giá súng	3
	CLO4.3	Thực hiện động tác trao súng, ngòi xuống, đứng dậy, qua phải, qua trái có súng	3
G5	CLO5.1	Diễn tả khái niệm, cách sử dụng bản đồ quân sự	3
	CLO5.2	Vận dụng xác định phương hướng, cự ly, do diện tích	3
G6	CLO6	Vận dụng phòng tránh bom đạn khi đất nước có chiến tranh, nhất là địch sử dụng vũ khí công nghệ cao	3
G7	CLO7.1	Bày tỏ ý chí quyết tâm giành thắng lợi	3
	CLO7.2	Rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo các bài tập thể lực	3
	CLO7.3	Rèn luyện thể lực bền bỉ, dẻo dai, hoàn thành tốt các nhiệm vụ	3
G8	CLO8	Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của sinh viên	3
G9	CLO9.1	Xác định lập trường chính trị vững vàng và tinh thần yêu nước	3
	CLO9.2	Vận dụng truyền thống dựng nước của dân tộc trong bảo vệ Tổ quốc ngày nay	3
	CLO9.3	Sẵn sàng nhập ngũ, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN	3



6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

6.1. Phân bố thời gian tổng quát.

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết) [4]			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1	Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO8, CLO9	2	2		4
2	Các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại	CLO2.1, CLO2.2, CLO8, CLO9	2	2		4
3	Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội	CLO3, CLO8, CLO9	4	4		8
4	Điều lệnh đội ngũ từng người có súng	CLO4.1, CLO4.2, CLO4.3, CLO8, CLO9	4	1	3	8
5	Điều lệnh đội ngũ đơn vị	CLO4.1, CLO4.2, CLO4.3, CLO8, CLO9	4	1	3	8
6	Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự	CLO5.1; CLO5.2, CLO8, CLO9	4	2	2	8
7	Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao	CLO6, CLO8, CLO9	4	2	2	8
8	Ba môn quân sự phối hợp	CLO7.1, CLO7.2, CLO7.3, CLO8, CLO9	6	2	4	12
	Cộng		90	16	14	60

6.2. Nội dung chi tiết của học phần

BÀI 1. CHẾ ĐỘ SINH HOẠT, HỌC TẬP, CÔNG TÁC TRONG NGÀY, TRONG TUẦN

1. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày
 - 1.1. Treo quốc kỳ hàng ngày (cấp đại đội, tiểu đoàn độc lập, cấp trung đoàn trở lên)
 - 1.2. Báo thức
 - 1.3. Thể dục sáng
 - 1.4. Kiểm tra sáng
 - 1.5. Học tập
 - 1.6. Ăn uống
 - 1.7. Bảo quản vũ khí, trang bị
 - 1.8. Thể thao, tăng gia sản xuất



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
KHOA GD THỂ CHẤT VÀ QUỐC PHÒNG-AN NINH

Mã hoá:BM/P.ĐT/03/01
Ban hành lần: 07
Hiệu lực từ ngày: 01-03-2014
Trang/tổng số trang:5/13

- 1.9. Đọc báo, nghe tin
- 1.10. Điểm danh, điểm quân số
- 1.11. Ngủ nghỉ
2. 3 chế độ trong tuần
- 2.1. Chào cờ, duyệt đội ngũ
- 2.2. Thông báo chính trị
- 2.3. Tổng vệ sinh doanh trại

**BÀI 2. CÁC CHẾ ĐỘ NỀN NẾP CHÍNH QUY,
BỐ TRÍ TRẬT TỰ NỘI VỤ TRONG DOANH TRẠI**

1. Mục đích, yêu cầu
2. Nội dung
- 2.1. Các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại
- 2.2. Chế độ kiểm tra nội vụ doanh trại
3. Kết luận
4. Sinh viên viết bài thu hoạch

**BÀI 3. HIỂU BIẾT CHUNG VỀ CÁC QUÂN CHỦNG,
BINH CHỦNG TRONG QUÂN ĐỘI**

1. Khái quát về tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam
- 1.1. Bộ Quốc phòng
- 1.2. Các quân, binh chủng
2. Tìm hiểu các quân, binh chủng và tổ chức hiệp đồng quân, binh chủng trong chiến đấu
- 2.1. Quân chủng và tương đương
- 2.1.1. Quân chủng Hải quân
- 2.1.2. Quân chủng Lục quân
- 2.1.3. Quân chủng phòng không - không quân
- 2.1.4. Bộ đội Biên phòng
- 2.1.5. Cảnh sát biển
- 2.2. Binh chủng
- 2.2.1. Binh chủng Pháo binh
- 2.2.2. Binh chủng Công binh
- 2.2.3. Binh chủng Tăng thiết giáp
- 2.2.4. Binh chủng Hóa học
- 2.2.5. Binh chủng Đặc công



- 2.2.6. Bình chủng Thông tin liên lạc
- 2.3. Tổ chức hiệp đồng quân, binh chủng trong chiến đấu
3. Kết luận
4. Sinh viên viết bài thu hoạch

BÀI 4. ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ TỪNG NGƯỜI CÓ SÚNG

1. Động tác nghiêm, nghỉ, quay tại chỗ có súng
 - 1.1. Ý nghĩa
 - 1.2. Khẩu lệnh
 - 1.3. Động tác
 - 1.4. Điểm chú ý
2. Động tác khám súng
 - 2.1. Ý nghĩa
 - 2.2. Khẩu lệnh
 - 2.3. Động tác
 - 2.4. Điểm chú ý
3. Động tác sửa dây súng và sửa xong dây súng
4. Động tác đặt súng, trao súng
5. Động tác mang súng, xuống súng.
6. Động tác đeo súng, xuống súng.

BÀI 5. ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ

1. Động tác nghiêm
 - 1.1. Ý nghĩa
 - 1.2. Khẩu lệnh
 - 1.3. Động tác
 - 1.4. Điểm chú ý
2. Động tác nghỉ
 - 2.1. Ý nghĩa
 - 2.2. Khẩu lệnh
 - 2.3. Động tác
 - 2.4. Điểm chú ý
3. Động tác quay tại chỗ (quay bên phải, bên trái, quay đằng sau)
 - 3.1. Ý nghĩa
 - 3.2. Khẩu lệnh
 - 3.3. Động tác



3.4. Điểm chú ý

4. Động tác tiến

- 4.1. Ý nghĩa
- 4.2. Khẩu lệnh
- 4.3. Động tác
- 4.4. Điểm chú ý

5. Động tác lùi

- 5.1. Ý nghĩa
- 5.2. Khẩu lệnh
- 5.3. Động tác
- 5.4. Điểm chú ý

6. Động tác qua phải

- 6.1. Ý nghĩa
- 6.2. Khẩu lệnh
- 6.3. Động tác
- 6.4. Điểm chú ý

7. Động tác qua trái

- 7.1. Ý nghĩa
- 7.2. Khẩu lệnh
- 7.3. Động tác
- 7.4. Điểm chú ý

8. Động tác đi đều, đứng lại, đổi chân trong khi đi

- 8.1. Ý nghĩa
- 8.2. Khẩu lệnh
- 8.3. Động tác
- 8.4. Điểm chú ý

9. Giậm chân, đứng lại, đổi chân; đang giậm chân chuyển thành đi đều, đang đi đều chuyển thành giậm chân

10. Động tác chào.
11. Đội hình tiểu đội 1 hàng ngang.
12. Đội hình tiểu đội 2 hàng ngang
13. Đội hình tiểu đội 1 hàng dọc
14. Đội hình tiểu đội 2 hàng dọc
15. Đội hình trung đội một hàng ngang
16. Đội hình trung đội hai hàng ngang



17. Đội hình trung đội ba hàng ngang
18. Đội hình trung đội một hàng dọc
19. Đội hình trung đội hai hàng dọc
20. Đội hình trung đội ba hàng dọc
21. Đổi hướng đội hình

BÀI 6. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ

1. Đại cương về bản đồ:
 - 1.1. Khái niệm, ý nghĩa:
 - 1.1.1. Khái niệm:
 - 1.1.2. Ý nghĩa:
 - 1.2. Phân loại, công dụng; đặc điểm bản đồ địa hình
 - 1.2.1. Phân loại, công dụng:
 - 1.2.2. Đặc điểm khung bản đồ và ghi chú xung quanh:
2. Cách sử dụng bản đồ
 - 2.1. Đo cự ly, diện tích trên bản đồ.
 - 2.1.1. Đo cự li:
 - 2.2.2. Đo diện tích:
 - 2.2. Xác định tọa độ chỉ thị mục tiêu:
 - 2.2.1. Tọa độ sơ lược:
 - 2.2.2. Tọa độ ô 4:
 - 2.2.3. Tọa độ ô 9:
 - 2.2.4. Tọa độ chính xác của một điểm
 - 2.3. Sử dụng bản đồ ngoài thực địa
 - 2.3.1. Định hướng bản đồ:
 - 2.3.2. Xác định điểm đứng trên bản đồ:
 - 2.4. Đối chiếu bản đồ với thực địa
 - 2.4.1. Khái niệm:
 - 2.4.2. Ý nghĩa:
 - 2.4.3. Các phương pháp đối chiếu



**BÀI 7: PHÒNG CHỐNG ĐỊCH TIẾN CÔNG HÓA LỰC
BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO**

1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao (CNC) của địch trong chiến tranh
 - 1.1. Khái niệm
 - 1.2. Đặc điểm của vũ khí công nghệ cao
 - 1.3. Thủ đoạn đánh phá, khả năng sử dụng VK CNC của địch trong chiến tranh
2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hóa lực bằng vũ khí CNC
 - 2.1. Biện pháp thụ động
 - 2.1.1. Phòng chống trinh sát của địch
 - 2.1.2. Dự địch đánh vào mục tiêu có giá trị thấp làm chúng tiêu hao lớn
 - 2.1.3. Tổ chức, bố trí lực lượng phân tán, có khả năng tác chiến độc lập
 - 2.1.4. Kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng, đô thị với xây dựng hầm ngầm để tăng khả năng phòng tránh
 - 2.2. Biện pháp chủ động
 - 2.2.1. Gây nhiễu các trang bị trinh sát của địch, làm giảm hiệu quả trinh sát
 - 2.2.2. Nắm chắc thời cơ, chủ động đánh địch từ xa, phá thế tiến công của địch
 - 2.2.3. Lợi dụng đặc điểm đồng bộ của hệ thống vũ khí c. nghệ cao, đánh vào mắc xích then chốt
 - 2.2.4. Cơ động phòng tránh nhanh, đánh trả kịp thời chính xác

BÀI 8. BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP

1. Mục đích, yêu cầu
2. Nội dung
3. Đặc điểm và điều kiện thi đấu
 - 3.1. Đặc điểm
 - 3.2. Điều kiện thi đấu
4. Trách nhiệm, quyền hạn của người dự thi
 - 4.1. Trách nhiệm của người dự thi
 - 4.2. Quyền hạn của người dự thi
5. Quy tắc thi đấu
 - 5.1. Quy tắc chung
 - 5.2. Quy tắc thi đấu các môn
 - 5.2.1. Bắn súng quân dụng
 - 5.2.2. Ném lựu đạn xa, đúng hướng



5.2.3. Chạy vũ trang 3000m nam, 1500m nữ.

6. Cách tính thành tích.

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Thang điểm đánh giá: 10/10;
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Hình thức đánh giá [1]	Thời điểm [2]	Chuẩn đầu ra kiểm tra	Tỉ lệ (%)	Rubric [5]
Quá trình			40	
Chuyên cần	Suốt quá trình học	CLO1.1, CLO7.3, CLO8	10	Số I.1
Thực hành động tác theo tiêu đội	Suốt quá trình học	CLO1, CLO2, CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7.1, 7.2,CLO9	10	Số I.2
<i>Kiểm tra tại lớp:</i> Viết thu hoạch nhận diện các quân, binh chủng trong chiến đấu?	Khi học Bài 3	CLO1.1; CLO1.3; CLO2.1, CLO9	10	Số I.6
<i>Thực hành:</i> Động tác điều lệnh đội ngũ từng người không có súng theo tiêu đội?	Khi học Bài 4 và 5	CLO3; CLO5.2; CLO6; CLO7, CLO9	10	Số I.3,I.6
Kiểm tra cuối kỳ			60	
Trả lời vấn đáp và thực hành các bài của học phần (theo yêu cầu của giáo viên)	Kết thúc các nội dung	CLO1;CLO3; CLO6; CLO7.3		Theo yêu cầu của giáo viên

8. NGUỒN HỌC LIỆU

8.1. Sách, giáo trình chính

Đào Huy Hiệp và cộng sự, *Giáo trình Giáo dục quốc phòng - An ninh, Tập 2, dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2019.



8.2. Tài liệu tham khảo

- [1]. Cục Quân huấn, Bộ Tổng tham mưu, *Điều lệnh đội ngũ Quân đội nhân dân Việt Nam*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2002;
- [2]. Bộ Tổng tham mưu, *Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương hỏa tuyến*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2002;
- [3]. Cục Quân huấn, Bộ Tổng tham mưu, *Sách dạy bắn súng tiểu liên AK*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1997;
- [4]. Cục Quân huấn, Bộ Tổng tham mưu, *Sách dạy bắn súng trường CKC*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1997;
- [5]. Cục Quân huấn, Bộ Tổng tham mưu, *Sách dạy kỹ thuật sử dụng lựu đạn*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1998.
- [6]. Bộ Giáo dục và đào tạo, *Giáo trình Điều lệnh quản lý bộ đội và điều lệnh đội ngũ*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017.
- [7]. Bộ Giáo dục và đào tạo, *Giáo trình hiểu biết chung về quân, binh chủng*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017.

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

9.1. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham gia trên 80% giờ học lý thuyết
- Chủ động lập kế hoạch học tập và chuẩn bị đầy đủ giáo trình, trang phục quốc phòng
- Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp

9.2. Quy định cụ thể của học phần

Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH, ngày 08 tháng 9 năm 2015, về quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả môn học Giáo dục Quốc phòng an ninh:

Giảng viên, sinh viên giảng dạy và học tập môn học GDQP&AN phải thực hiện nội quy, quy tắc về đảm bảo an toàn tuyệt đối về người, vũ khí, trang thiết bị.

Đối tượng được miễn, tạm hoãn học môn học GDQP&AN:

- Đối tượng được miễn môn học:

Học sinh, sinh viên có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp do các trường quân đội, công an cấp;

Học sinh, sinh viên đã có chứng chỉ GDQP&AN tương ứng với trình độ đào tạo;

Học sinh, sinh viên là người nước ngoài.

- Đối tượng được miễn học, miễn thi học phần, gồm: học sinh, sinh viên có giấy xác nhận kết quả học tập các học phần, nội dung đó đạt từ 5 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

- Đối tượng được miễn các nội dung thực hành kỹ năng quân sự:

Học sinh, sinh viên là người khuyết tật, có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật;



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
KHOA GD THỂ CHẤT VÀ QUỐC PHÒNG-AN NINH

Mã hoá:BM/P.ĐT/03/01
Ban hành lần: 07
Hiệu lực từ ngày: 01-03-2014
Trang/tổng số trang:12/13

Học sinh, sinh viên không đủ sức khỏe về thể lực hoặc mắc những bệnh lý thuộc diện miễn làm nghĩa vụ quân sự theo quy định hiện hành;

Học sinh, sinh viên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân.

- Đối tượng được tạm hoãn:

Học sinh, sinh viên vì lý do sức khỏe phải dừng học trong thời gian dài để điều trị, phải có giấy xác nhận của bệnh viện nơi học sinh, sinh viên điều trị;

Học sinh, sinh viên là nữ đang mang thai hoặc trong thời gian nghỉ chế độ thai sản theo quy định hiện hành.

- Hết thời gian tạm hoãn, các cơ sở giáo dục bố trí cho học sinh, sinh viên vào học các lớp phù hợp để hoàn thành chương trình.

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

– Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đào tạo trình độ đại học các ngành, từ khóa 11DH;

– Giảng viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biên soạn đề cương học phần chi tiết phục vụ giảng dạy, biên soạn bộ đề thi, kiểm tra;

– Sinh viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biết các thông tin về học phần, từ đó xác định nội dung học tập và chủ động lên kế hoạch học tập phù hợp nhằm đạt được kết quả mong đợi;

– Đề cương học phần tổng quát được ban hành kèm theo chương trình đào tạo và công bố đến các bên liên quan theo quy định.

11. PHÊ DUYỆT

Phê duyệt lần đầu

Phê duyệt bản cập nhật lần thứ: 3

Ngày phê duyệt: 24/7/2020

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Chủ nhiệm học phần

Lê Văn Thảo

Bùi Minh Thuận

Hoàng Mạnh Tiến